

thì số hộ nuôi một con còn chiếm phần lớn (55,3%). Số hộ nuôi ba con trở lên còn ít (12,4%).

— Chất lượng đàn lợn tuy có tiến bộ nhưng còn chưa đều và chậm: thời gian nuôi lợn thịt còn dài, tăng trọng bình quân hằng tháng còn thấp, giá thành sản phẩm còn cao, sản lượng thịt lợn hàng hóa còn ít.

— Đàn lợn nái, với tổng số trên một triệu con, thì tuyệt đại bộ phận là nằm trong khu vực chăn nuôi gia đình xã viên. Do đó, việc đưa khoa học kỹ thuật, việc cải tạo, quản lý giống còn có nhiều khó khăn.

4) Việc động viên khen thưởng đối với phong trào thi đua của ngành chăn nuôi vừa qua có triển khai tốt, nhưng vẫn chưa sâu. Chúng ta vẫn chưa định ra được một số chính sách, chế độ cụ thể, chi tiết, để khuyến khích hơn nữa những đơn vị, những cá nhân chăn nuôi giỏi. Thời gian tới phải đi sâu vào phân tích hiệu quả kinh tế của những sáng kiến, kinh nghiệm của những người chăn nuôi giỏi, của những đơn vị chăn nuôi giỏi, bên cạnh đó có một chế độ khen thưởng thích đáng về tinh thần, khuyến khích thích đáng về vật chất, từ đó không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua chăn nuôi lợn giỏi tiến lên.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU TRONG VIỆC LẤY ĐƠN VỊ HUYỆN LÀM TRỌNG ĐIỂM CHỈ ĐẠO CHĂN NUÔI

TRẦN VĂN HÀ

Cách đây năm năm, một nhóm chuyên viên chăn nuôi đặt thành vấn đề nghiên cứu « phá bí » trong nông nghiệp, trước hết phá bí trên thế trận chăn nuôi mà mình phụ trách. Giữa họ, diễn ra nhiều lần những cuộc tranh cãi sôi nổi và li thú: « Có điểm rồi, sao không ra diện được? Tại sao cứ tồn tại một khoảng cách quá xa giữa kết quả nghiên cứu thực nghiệm của các viện với kết quả ở các hợp tác xã chỉ đạo trọng điểm, và giữa các hợp tác xã điểm với diện? Ngành trồng trọt và ngành chăn nuôi trong việc chỉ đạo riêng, đều phải dành thời gian từ một đến hai ba năm để chuyển một hợp tác xã từ kém, hoặc trung bình trở thành một điển hình tiên tiến. Nhưng thường một thời gian sau, điển hình lại đi xuống. Phải chăng, cứ tiếp tục lặp đi lặp lại một chu trình không lấy gì làm hấp dẫn lắm như vậy? Và bao giờ thì cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp sẽ diễn ra trên diện rộng? Trong khi đó thì đồng hồ sơ về kết quả các đề tài nghiên cứu, và các tài liệu hướng

dẫn về khoa học và kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi cứ ngày một cao dày mãi lên! »

Sau một thời gian nghiên cứu công phu về đặc điểm tình hình chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp của ta, trình độ cán bộ lãnh đạo và cán bộ chuyên môn ở cấp huyện và tổng kết kinh nghiệm chỉ đạo chăn nuôi từ năm 1958 đến năm 1968; một phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới được đề ra: coi huyện là một đơn vị kinh tế kế hoạch, chỉ đạo chăn nuôi theo từng vùng nhỏ hoặc cụm, mỗi cụm gồm từ 10 đến 20 hợp tác xã, hợp tác xã điểm chỉ là phương tiện, cụm và huyện mới là mục đích của việc chỉ đạo. Như vậy việc chỉ đạo « huyện điểm chăn nuôi » sẽ thay thế cho việc chỉ đạo « hợp tác xã điểm chăn nuôi », phải làm cho khoa học kỹ thuật chăn nuôi phát huy tác dụng thực sự trong toàn huyện, chừng nào toàn huyện đạt mục tiêu một hecta gieo trồng có từ hai con lợn trở lên, lợn xuất chuồng nặng từ 45 đến 50 kg trở lên, toàn huyện dùng hết diện tích đất 5%, bình quân một hợp tác xã nuôi từ 150 đến 200 lợn

tập thể trở lên đạt hiệu quả kinh tế, thì mới coi như xong bước một của một quá trình chỉ đạo.

..

Cuối năm 1968, Cục chăn nuôi gia súc nhỏ chọn tỉnh Nam-hà làm địa bàn thí điểm, đã cùng với Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh nhất trí chọn Nam-ninh làm huyện trọng điểm chỉ đạo chăn nuôi và các huyện Lì-nhân, Hải-hậu và thành phố Nam-định làm các huyện phụ điểm. Một số ít cán bộ chuyên môn hăng say nhất của cục và tỉnh đã được đưa về phục vụ các huyện trọng điểm và huyện phụ điểm này.

Cuối năm 1971, thắng lợi bước đầu của phương thức chỉ đạo mới được đánh dấu bằng kết quả phát triển chăn nuôi của bốn huyện trên: đều đứng hàng đầu trong số 12 huyện của tỉnh Nam-hà. Riêng huyện Nam-ninh là huyện đầu tiên trên miền Bắc sử dụng hết diện tích đất 5% dành cho chăn nuôi tập thể, đạt bình quân lợn tập thể cao nhất: 200 lợn/mỗi hợp tác xã; bình quân một hecta gieo trồng có 2,4 lợn. Năm 1972, kinh nghiệm của Nam-ninh được giới thiệu cho nhiều tỉnh và được Cục chăn nuôi gia súc nhỏ lặp lại thực nghiệm ở các huyện Yên-lãng (Vĩnh-phú), An-hải (Hải-phòng); năm 1973 được lặp lại thí nghiệm ở các huyện Đông-hưng (Thái-bình), Thanh-trì, Từ-liêm (Hà-nội). Cũng trong thời gian đó, nhiều huyện khác, sau những lớp tập huấn về phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới do Cục chăn nuôi gia súc nhỏ mở, cũng đã làm theo và đều đạt kết quả tốt, như các huyện Yên-khánh (Ninh-bình), Thọ-xuân (Thanh-hóa), các huyện Tân-yên, Tiên-sơn (Hà-bắc), các huyện Vĩnh-bảo, Tiên-lãng (Hải-phòng), các huyện Yên-hưng, Đông-triều (Quảng-ninh), và riêng tỉnh Nam-hà trong năm 1973, tất cả các huyện đều đã làm theo phương thức của Nam-ninh.

Tại hội nghị vùng hợp ở An-thuy tháng 10 năm 1973 và tại hội nghị toàn miền Bắc tổng kết kinh nghiệm "huyện điểm" Nam-ninh tháng 11-1973 đã có gần 30 đơn vị tỉnh và huyện báo cáo kết quả học tập Nam-ninh và bổ sung thêm nhiều kinh nghiệm mới. Tùy theo điều kiện khách quan và sự nỗ lực chủ quan của các cấp lãnh đạo, của ngành chăn nuôi và các ngành có liên quan, ở các nơi này đàn lợn hoặc tổng sản lượng thịt lợn hơi đều tăng từ 10% đến 20% so với năm trước. Tất cả đều xác nhận hiệu quả của phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới.

..

Có thể tóm tắt phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới vào 5 điểm chính sau đây:

1. Coi toàn huyện là một đơn vị kinh tế kế hoạch chăn nuôi, phân chia huyện thành nhiều vùng địa lý hoặc cụm, coi cụm là một đơn vị kinh tế, mỗi cụm thường gồm khoảng từ 10 đến 20 hợp tác xã trên dưới 100 ha.

Trong mỗi vùng nhỏ hoặc cụm, lại chọn một hợp tác xã trọng điểm và hai hợp tác xã phụ điểm để bồi dưỡng trở thành các trọng điểm về kinh tế và kỹ thuật chăn nuôi. Dùng các trọng điểm này để mở lớp tập huấn về chăn nuôi cho các hợp tác xã trong vùng, làm cho điểm luôn luôn gắn chặt với mạng lưới hợp tác xã trong vùng, trọng điểm tiến một bước, thì các hợp tác xã trong vùng cũng tiến theo một bước. Chỉ đạo chăn nuôi theo cụm, thì trước mắt mới tổ chức điểm và mở diện được nhanh và vững. Đồng thời mới thấy rõ khả năng và biện pháp đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa được. Thực vậy, nếu chỉ chỉ đạo theo từng hợp tác xã riêng lẻ, qui mô có từ 100 đến 200 ha, thì ít có trường hợp có khả năng phát triển chăn nuôi toàn diện đối với các loại gia súc và gia cầm, khó có khả năng làm cho chăn nuôi chiếm khoảng từ 40% đến 60% tổng sản phẩm nông nghiệp. Chỉ đạo theo cụm, coi cụm là một đơn vị kinh tế, coi toàn đàn gia súc là một cơ cấu, coi toàn bộ diện tích trồng cây thức ăn là một cơ cấu (đương nhiên phải coi toàn bộ diện tích cây trồng là một cơ cấu) và phải dày công suy nghĩ, nghiên cứu cải biến cách mạng các cơ cấu này. Chỉ đạo theo cụm như vậy thì dần dần mới đi tới một cơ cấu tối ưu, cơ cấu này bảo đảm một khối lượng hàng hóa nhiều nhất, phẩm chất tốt nhất với giá thành hạ nhất. Trong cơ cấu mới này, sẽ có những hợp tác xã lấy việc nuôi lợn, vịt, cá là chính; những hợp tác xã kia lấy việc nuôi bò thịt, bò sữa là chính; những hợp tác xã khác lấy việc phát triển gia cầm và nuôi ong là chính. Hoặc có thể tiến hành một phân công mới về trồng trọt, về chăn nuôi giữa một số hợp tác xã với nhau, giữa hợp tác xã với đơn vị quốc doanh, tổ chức những hình thức liên doanh chăn nuôi từ thấp đến cao. Ví dụ, có thể chuyên môn hóa một số hợp tác xã nuôi lợn nái sản xuất lợn giống hoặc lợn con, một số hợp tác xã chuyên nuôi lợn thịt. Có những hợp tác xã quá nhỏ nếu để chuyên môn hóa sản xuất thức ăn, hay nuôi gia cầm thì có lợi hơn nhiều là xây dựng chuồng, trại lợn tập thể, nuôi cả lợn nái và lợn thịt; phân công một số hợp tác xã có máy nghiền, gia công chế biến thức ăn cho ba bốn hợp tác xã chung quanh; hoặc có thể chuyển một số trại

dự trữ lợn sống của ngành thương nghiệp thành trại sản xuất một khi đã xuất hiện nhiều trại lợn thịt của hợp tác xã với qui mô bằng hoặc lớn hơn. Đối với gia cầm thì lại càng rõ: có xí nghiệp gà, vịt giống của Nhà nước, có trạm máy ấp trứng của Nhà nước, thì phải có hàng tập đoàn hợp tác xã liên doanh với Nhà nước nuôi gà con, vịt con, sản xuất thịt; lại phải tiến tới liên doanh với nhiều xí nghiệp, chế biến gia công thịt, chế biến thức ăn... Chỉ đạo theo cụm thì thấy được rõ khả năng, biện pháp, bước đi, điều kiện mở rộng qui mô hợp tác xã, tiến tới các qui mô 500 ha, 1000 ha, 2000 ha. Chỉ đạo theo đơn vị huyện mới thấy được những khả năng lớn hơn, mới thấy được lực lượng của nhiều ngành tạo ra một lực tổng hợp mới, thúc đẩy mạnh mẽ chăn nuôi, mới xúc tiến nhanh việc xây dựng các cơ sở vật chất và kĩ thuật chăn nuôi, việc công nghiệp hóa chăn nuôi, mới tổ chức được nhanh ngành chăn nuôi. Muốn tổ chức lại ngành chăn nuôi thành một ngành sản xuất nông nghiệp, có hệ thống thông suốt từ trên xuống dưới và có hiệu lực, chính là phải bắt đầu từ tổ chức lại ngành chăn nuôi ở cấp huyện.

2. *Đưa chăn nuôi, trước hết là chăn nuôi lợn, vào qui trình kĩ thuật, tiến tới làm theo qui trình công nghiệp.*

Từ chỗ chăn nuôi tùy tiện, thua lỗ, theo kinh nghiệm lưu truyền, chuyển đến hàng loạt hợp tác xã trong từng cụm rồi trong toàn huyện chăn nuôi theo qui trình kĩ thuật, công nhân, xã viên chăn nuôi làm việc theo lối dây chuyền, theo các thao tác mẫu, có giờ giấc..., là một bước chuyển biến lớn trong cách mạng kĩ thuật chăn nuôi. Và đã tổ chức chăn nuôi theo đúng qui trình kĩ thuật thì nhất định sẽ đạt được các định mức kinh tế và kĩ thuật, nhất định sẽ đạt được hiệu quả kinh tế, sẽ chuyển biến được tình hình từ chỗ chăn nuôi thua lỗ là phổ biến đến chỗ chăn nuôi đạt hiệu quả kinh tế là phổ biến. Đương nhiên, hiệu quả kinh tế nhiều hay ít còn tùy thuộc vào nhiều ngành ở nhiều cấp hữu quan có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất những chính sách thích hợp, có tác dụng thực sự khuyến khích kinh doanh chăn nuôi theo hướng sản xuất lớn của một ngành sản xuất chính.

3. *Phát huy cao độ tác dụng của "cơ cấu chỉ đạo": Ủy viên huyện + kĩ sư.*

Trong điều kiện vừa kháng chiến vừa sản xuất, điều kiện xã hội và hợp tác hóa nông nghiệp, điều kiện tổ chức, cán bộ của ta trong

những năm qua và hiện nay, bản thân người kĩ sư và trung cấp kĩ thuật chăn nuôi có nhiều mặt yếu hoặc bị hạn chế trong công tác chỉ đạo: sự hiểu biết ít về khoa học xã hội, về quản lí kinh tế, về công tác quần chúng; tuổi đời và tuổi đảng ít so với các ủy viên quản trị của hợp tác xã nông nghiệp, hoặc các chỉ ủy viên của chi bộ hợp tác xã. Những người có nhiệt tình, yêu nghề, có trình độ nghiệp vụ, công tác quần chúng tốt thì thường giúp xây dựng được một, hai điển hình Bản thân ủy viên ủy ban hành chính huyện, hoặc huyện ủy viên được cử đi phụ trách các vùng nhỏ hoặc cụm, tuy có khá về công tác quần chúng, được quần chúng tin nhiệm, nhưng lại bị hạn chế trong việc hướng dẫn quần chúng làm ăn cụ thể, chăn nuôi theo qui trình kĩ thuật..., do đó thường chỉ làm được việc nắm tình hình và "đốc chiến". Chỉ đạo chăn nuôi có khác nhiều so với chỉ đạo trồng trọt. Và chỉ đạo trồng trọt theo yêu cầu của giai đoạn mới cũng sẽ khác nhiều so với trước đây. Nhưng nếu biết hợp đồng tác chiến, phát huy được tác dụng của một "cơ cấu chỉ đạo": huyện ủy viên + kĩ sư, người này làm giàu trí tuệ của mình và tăng khả năng của mình bằng trí tuệ và khả năng của người kia, thì sức mạnh và hiệu suất công tác của mỗi người sẽ tăng lên gấp nhiều lần. Một ủy viên huyện và một kĩ sư chăn nuôi (hay một trung cấp chăn nuôi) tiếp thu phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới, có thể phụ trách một cụm gồm từ 10 đến 20 hợp tác xã, tạo ra từ một đến hai ba trạm kĩ thuật chăn nuôi, đưa tất cả các hợp tác xã đi vào chăn nuôi theo qui trình đạt hiệu quả kinh tế, giải quyết yếu tố đồng đều trong toàn cụm trong một thời gian không lâu. So với cách chỉ đạo cũ trước đây, hiệu suất công tác của cán bộ kĩ thuật chăn nuôi có thể tăng gấp trên mười lần.

4. *Bồi dưỡng các hợp tác xã trọng điểm, nâng lên trình độ các trạm phổ biến khoa học kĩ thuật và nghiên cứu thực nghiệm chăn nuôi (gọi tắt là trạm kĩ thuật chăn nuôi).*

Muốn cho các hợp tác xã trọng điểm tiến bộ không ngừng, phát huy tác dụng mạnh mẽ và lâu dài đối với diện, thì cần giúp cho điểm làm ăn theo khoa học, mỗi vụ mỗi năm đều đạt những tiến bộ khoa học kĩ thuật mới, luôn luôn đạt hiệu quả kinh tế cao, giàu tính tự lực, tự cường, mang nhiều tính phổ biến, mang ít tính cá biệt. Một hợp tác xã điểm được bồi dưỡng về kĩ thuật và quản lí kinh tế chăn nuôi, để trở thành trạm kĩ thuật, cần đạt 5 tiêu chuẩn sau đây:

— Có trạm trường và công nhân chăn nuôi chuyên nghiệp, lành nghề (nếu thay đổi luôn trạm trường và công nhân thì không được công nhận là trạm kĩ thuật);

— Chăn nuôi theo qui trình kĩ thuật;

— Đạt và vượt các định mức về kinh tế và kĩ thuật;

— Có các lò lợn nái, lò lợn thịt thực nghiệm tăng sản, ruộng, đồi cây thức ăn thực nghiệm tăng sản;

— Có cán bộ kĩ thuật chịu trách nhiệm về toàn bộ qui trình kĩ thuật, về các lò lợn thực nghiệm và cây thức ăn thực nghiệm tăng sản, về mở các lớp tập huấn và phổ biến thường kì khoa học và kĩ thuật chăn nuôi — thú i cho các hợp tác xã trong mạng lưới.

Thời gian đầu, ủy viên huyện và cán bộ kĩ thuật tập trung sức lực, trí tuệ tạo ra trong cụm một trạm kĩ thuật trọng điểm, một hai trạm phụ điểm. Khi các trọng điểm và phụ điểm làm việc có nền nếp, khi trạm trường, cán bộ kĩ thuật, các tổ trường nuôi dưỡng lợn và sản xuất thức ăn, kế toán đã làm việc theo chế độ, thì cán bộ kĩ thuật đi chỉ đạo chỉ cần ở lại làm việc với trạm kĩ thuật trọng điểm mỗi tháng độ 10 ngày. Thời gian còn lại, cán bộ kĩ thuật đi kiểm tra qui trình kĩ thuật trong cụm. Hợp tác xã nào kém về mặt nào thì ở lại một thời gian hướng dẫn cụ thể giải quyết các mặt yếu, kém đó. Trong tháng, ủy viên huyện và cán bộ kĩ thuật dành một số ngày nhất định cùng đi kiểm tra. Ủy viên huyện chịu trách nhiệm chính về các mặt hợp tác hóa, tổ chức nội bộ, các ban vận động chăn nuôi, các mặt kế hoạch hóa có liên quan đến các ngành chung quanh huyện. Kĩ sư (hoặc trung cấp kĩ thuật) chịu trách nhiệm toàn bộ qui trình kĩ thuật và hướng dẫn kĩ thuật. Mỗi tháng, ủy viên phụ trách cụm và kĩ sư sinh hoạt một lần tại trạm kĩ thuật với các phó chủ nhiệm và trạm trường chăn nuôi lợn tập thể trong mạng lưới hợp tác xã của cụm. Trong cuộc họp này, dành một thời gian kiểm điểm công việc đã làm và bàn việc tháng sau, dành một thời gian để kĩ sư giảng hoặc phổ biến kĩ thuật.

Hiệu quả của trạm kĩ thuật rất rõ rệt: xây dựng điểm, mở diện nhanh và vững, giải quyết yếu tố đồng đều trong cụm, tạo ra ba loại người mới có tri thức khá về chăn nuôi, có năng suất lao động cao và có hiệu suất công tác cao; đó là trạm trường và xã viên từ chỗ làm ăn tùy tiện nay trở thành những công nhân chăn nuôi chuyên nghiệp lành nghề; đó là kĩ sư mới, miệng nói tay làm, vừa nghiên cứu thực nghiệm, vừa giảng dạy; đó là ủy

viên huyện từ chỗ thường là «nằm» chung và «độc» chung, nay ngày càng nắm được các vấn đề kinh tế — kĩ thuật cụ thể, hướng dẫn cụ thể cách chăn nuôi đạt hiệu quả kinh tế cao cho các hợp tác xã nông nghiệp.

Nếu trong các cụm hoặc các vùng của huyện đều có các trạm kĩ thuật chăn nuôi, trạm kĩ thuật trồng trọt, trạm máy kéo, thì sau này có thể tổ chức lại một cách dễ dàng, thành các trạm kĩ thuật và sửa chữa. Mỗi trạm sẽ có một kĩ sư trồng trọt, một kĩ sư cơ khí, một kĩ sư chăn nuôi, một kĩ sư kinh tế phụ trách về toàn bộ kĩ thuật nông nghiệp, cây máy, thu hoạch bằng máy và sửa chữa các máy cày, máy nghiền, máy bơm nước... như các nước xã hội chủ nghĩa anh em đã làm.

5. Vận dụng nhiều bộ môn khoa học có liên quan đến chăn nuôi, vận dụng lực lượng của nhiều ngành có liên quan vào trận địa chăn nuôi, tạo thành một lực tổng hợp mới thúc đẩy chăn nuôi mạnh mẽ tiến lên.

Muốn có nhiều sản phẩm chăn nuôi, với phẩm chất tốt, giá thành hạ thì ngoài các biện pháp về thức ăn theo khẩu phần, về giống, thú i và chuồng trại, còn cần vận dụng một cách hữu hiệu nhiều bộ môn khoa học khác. Ví dụ, khoa kinh tế kế hoạch: tính toán, cân đối giữa chăn nuôi với trồng trọt và với các ngành khác trong nền kinh tế quốc dân; khoa trồng trọt: cải biến cơ cấu cây trồng và thâm canh các loại cây thức ăn; khoa cơ khí: vận hành, sử dụng, bảo quản và sửa chữa máy nghiền, điện, nước và nhiều bộ môn khác như thống kê học, toán học, tâm lí học, v.v...

Nếu không vận dụng một cách sáng tạo nhiều bộ môn khoa học có liên quan đến chăn nuôi, vận dụng lực lượng của nhiều ngành có liên quan đến chăn nuôi dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy và ủy ban hành chính ở cấp huyện và cấp tỉnh thì không thể nào nhanh chóng có được diện vững chắc về chăn nuôi trong toàn huyện và toàn tỉnh. Vấn đề này đặt rõ cho cán bộ chăn nuôi thú i phải tự trau dồi để thật giỏi về nghề nghiệp của mình, đồng thời phải có một kiến thức toàn diện sâu rộng; đặt rõ cho cán bộ lãnh đạo ở cấp huyện và cấp tỉnh ngày càng phải có những hiểu biết thấu đáo về ngành chăn nuôi và các ngành có liên quan.

..

Cho đến nay đã có khoảng trên dưới 30 huyện tiếp thu phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới. Nói chung đều đạt kết quả tốt so với trước, tuy mức độ có khác nhau. Có huyện tiến nhanh và vững, hứa hẹn nhiều triển vọng. Có huyện tiến chậm, hoặc tiến nhanh

một thời gian rồi dừng lại. Có huyện khác đã mang nhiều dấu hiệu của một bước đi xuống. Rõ ràng là, tiến bộ của mỗi huyện tùy thuộc trước hết vào các điều kiện chủ quan của hệ thống lãnh đạo, ngành chăn nuôi và các ngành có liên quan trong huyện; nó cũng tùy thuộc vào nhiều yếu tố khách quan như địa lí, thời tiết, trình độ công nghiệp hóa, trình độ kế hoạch hóa, hợp tác hóa, các chính sách tác động, trình độ tổ chức và cán bộ của nhiều ngành có liên quan ở cấp tỉnh và cấp trung ương. Nhưng cũng rõ ràng là, những điều kiện chủ quan quyết định, những yếu tố khách quan là hết sức quan trọng.

1. Điều kiện tiên quyết là ủy viên huyện và kỹ sư (hoặc trung cấp kỹ thuật) phụ trách cụm có nhiệt tình sôi nổi, có quyết tâm cao, kiên nhẫn làm đều tin tưởng sâu sắc ở phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới. Điều kiện này phụ thuộc vào sự quyết tâm và nhất trí của toàn ban chấp hành huyện, của toàn ủy ban hành chính huyện. Sự quyết tâm và nhất trí đó phải được thể hiện bằng những hành động tập thể và thực tế, trước hết là mỗi đồng chí bí thư huyện, chủ tịch huyện, trưởng vụ huyện và ủy viên huyện phụ trách miền, nhận trách nhiệm cùng với một cán bộ kỹ thuật chỉ đạo riêng một cụm về chăn nuôi theo kiểu mới. Cũng không đòi hỏi mất nhiều thời gian. Nếu làm việc có phương pháp thì một đồng chí bí thư, chủ tịch huyện, trưởng vụ huyện chỉ cần dành từ 6 đến 10 ngày, đi sâu vào hợp tác xã điểm, vào cụm điểm, kiểm tra và nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến chăn nuôi cần được giải quyết cụ thể trong phần trách nhiệm của mình. Chúng tôi nghĩ rằng sau này, khi nào mọi tổ chức, mọi ngành, phần lớn cán bộ đã được chấn chỉnh và làm theo đúng tinh thần nghị quyết 225 của Bộ Chính trị về tổ chức cán bộ, trồng trọt và chăn nuôi đã tiến lên những bước mới như một số nước xã hội chủ nghĩa anh em có một nền nông nghiệp và công nghiệp tiên tiến, thì phương thức chỉ đạo nông nghiệp và chăn nuôi cũng sẽ thay đổi theo. Cần phải nói thêm rằng, phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới không phải là sự sáng tạo của một trí tuệ nào, mà là sự vận dụng một cách kiên nhẫn nhiều nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ qua nhiều giai đoạn trong điều kiện sản xuất và chăn nuôi của ta, một quá trình lao động sáng tạo về chăn nuôi của nhiều ngành, giới của nhiều cấp, của nhiều cán bộ được tổng kết lại một cách khoa học. Phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới đó sẽ luôn luôn vận động, tiếp tục được bổ sung,

cải tiến, tiếp tục được tổng kết và nâng cao hằng năm. Để nâng cao nhiệt tình, tăng thêm lòng tin tưởng và quyết tâm, tăng thêm sức sáng tạo mới, phải giải quyết vấn đề tri thức mới và phương pháp công tác mới đối với những người trẻ nhận lấy trách nhiệm chỉ đạo một "cụm điểm" chăn nuôi, một "huyện điểm" chăn nuôi, nhằm phát triển có hiệu quả cả chăn nuôi và trồng trọt, góp phần nhanh chóng cải thiện đời sống nhân dân.

Đương nhiên không phải chỉ có nhận thức và nhiệt tình, tri thức và phương pháp mà có thể làm ra nhiều sản phẩm cho xã hội, có thể nhanh chóng đưa chăn nuôi trở thành một ngành chính theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Mà còn phải giải quyết một loạt vấn đề khác—là những điều kiện có ý nghĩa quyết định và cấp bách để thúc đẩy chăn nuôi phát triển—đó là xây dựng 3 hệ thống: hệ thống sản xuất và chế biến thức ăn, hệ thống giống hệ thống thú y; giải quyết vấn đề đầu tư thêm vốn, vật tư, cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế cho ngành chăn nuôi; vấn đề chính sách và các đòn bẩy kinh tế khác...

2. Phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới đã và sẽ mở ra nhiều triển vọng thúc đẩy chăn nuôi phát triển trong điều kiện hiện nay của nền nông nghiệp nước ta. Nó khắc phục được lối làm việc quan liêu, qua loa, chung chung, thiếu trách nhiệm cụ thể đã tiếm nhiệm vào nhiều cán bộ chuyên môn và nhiều cán bộ lãnh đạo ở cơ sở trong khá nhiều năm nay. Nó giúp cho việc chế độ hóa công tác và tiêu chuẩn hóa cán bộ, trước hết đối với cán bộ ngành chăn nuôi ở cấp huyện và cấp tỉnh. Rõ ràng là, bác sĩ thú y với 4 cán bộ trung cấp thú y hoàn toàn có khả năng giúp huyện phòng dịch bệnh gia súc an toàn, khống chế và tiêu diệt các dịch bệnh nguy hại nhất (kinh nghiệm đã tổng kết và lặp lại nhiều lần ở nhiều huyện). Một kỹ sư chăn nuôi có thể phụ trách một đàn gia súc trong một cụm gồm khoảng một vạn lợn, bốn vạn gà và một nghìn trâu bò, một trung cấp chăn nuôi có thể phụ trách 1/2 số đó, góp phần tích cực tăng thêm khối lượng, thịt, trứng, sữa hàng năm với điều kiện thực hiện phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới. Nó phát huy cao độ tiềm lực kinh tế của địa phương (khả năng đất đai, ao, hồ... khả năng lao động chính, phụ, kinh nghiệm dân gian...), tính tự lực cánh sinh, mối liên hệ bên trong quyết định của từng hợp tác xã, của từng huyện, từng tỉnh. Qua việc làm thực tiễn trong điều kiện của đất, nước như vậy, nó xác nhận một chân lí là phải đi từ thấp đến cao, từ đơn giản đến

phức tạp, từ dễ đến khó, kết hợp thô sơ với hiện đại, kết hợp thủ công với cơ giới, kết hợp kinh nghiệm quần chúng với tiến bộ khoa học và kĩ thuật, kết hợp kinh tế địa phương với kinh tế trung ương. Nó không hề loại trừ khả năng nhảy vọt do năng động tinh chủ quan, chủ động tạo ra hoặc một khi những yếu tố khách quan cho phép.

Ở những nơi mà phong trào chăn nuôi đi tương đối nhanh, mâu thuẫn phát sinh giữa chăn nuôi với trồng trọt dưới nhiều dạng mới, trước hết nó cũng đòi hỏi ngành trồng trọt phải cải tiến phương thức chỉ đạo. Nó đòi hỏi ngô, cao lương, khoai lang phải có một năng suất mới, nó đòi hỏi cải biến cơ cấu cây trồng, trình độ thâm canh tăng vụ... Ngành trồng trọt chịu nhiều biến động hơn so với chăn nuôi, trong phạm vi một huyện, một tỉnh, một vùng địa lí, do ảnh hưởng của nhiều tiêu chí hậu và cơ cấu đất đai. Do đó mà việc tổ chức các trạm kĩ thuật trồng trọt, việc chỉ đạo trồng trọt theo vùng, có điểm có diện, việc cải biến cơ cấu cây trồng và cơ cấu sản xuất, đi đôi với một phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới là hết sức cấp thiết. Mâu thuẫn tiếp tục phát sinh với nhiều ngành có liên quan xoay quanh vấn đề kế hoạch hóa các biện pháp, vấn đề đòn bẩy kinh tế, vấn đề đòn bẩy tổ chức quản lí. Vấn đề này cũng dễ hiểu, vì bất kì một ngành nào được chỉ đạo sâu sát, được thực sự đẩy mạnh đến nơi đến chốn đều gây ra những phản ứng dây chuyền tương tự như vậy.

Một khi xuất hiện mạng lưới trạm kĩ thuật chăn nuôi, trạm kĩ thuật trồng trọt, mạng lưới rộng rãi nghiên cứu thực nghiệm, và phổ biến khoa học và kĩ thuật nông nghiệp trên mặt trận sản xuất, thì cuộc cách mạng kĩ thuật sẽ có những bước đi rất nhanh và vững. Mỗi huyện thường có ba bốn vùng nhỏ, mỗi vùng nhỏ hoặc cụm có thể có 2—3 trạm kĩ thuật trồng trọt và chăn nuôi, ngoài ra còn có các trạm kĩ thuật chuyên đề về thú y, về bảo vệ thực vật, về giống và thụ tinh nhân tạo. Với phương thức chỉ đạo mới, mỗi tỉnh có thể có trên dưới 100 trạm nghiên cứu thực nghiệm và phổ biến khoa học kĩ thuật nông nghiệp. Miền Bắc có 250 huyện, có trên dưới 2500 trạm như vậy. Một năm hai vụ, trước khi sơ kết và tổng kết sản xuất, hãy sơ kết và tổng kết về kĩ thuật trước đã. Ai cũng làm việc nghiêm túc như ở trạm kĩ thuật trọng điểm và cụm trọng điểm làm theo phương thức chỉ đạo mới, chúng ta có thể hình dung bước tiến bộ về kĩ thuật, về quản lí công tác khoa học, về quản lí cán bộ kĩ thuật, về tổ chức chỉ

đạo và quản lí sản xuất sẽ như thế nào.

Đương nhiên cuộc cách mạng kĩ thuật không thể tách rời cách mạng quan hệ sản xuất. Chúng tôi đã làm việc với nhiều huyện mà tình hình hợp tác hóa và quản lí lao động tương đối tốt, việc đưa khoa học kĩ thuật vào sản xuất có nhiều thuận lợi. Nhưng chúng tôi cũng đã làm việc với nhiều huyện mà tình hình hợp tác hóa kém, việc quản lí lao động gặp nhiều khó khăn, thì trước hết phải tập trung lực lượng giải quyết những vấn đề thuộc phạm trù cách mạng quan hệ sản xuất.

Trong những điều kiện bình thường, việc chỉ đạo theo cụm mở ra nhiều triển vọng cho việc mở rộng qui mô hợp tác xã, cho việc tổ chức liên hiệp kinh doanh sản xuất và chăn nuôi từ thấp đến cao, cho việc cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, bảo đảm tăng sản phẩm cho xã hội, tăng cường hàng hóa bán cho Nhà nước, tăng thu nhập cho hợp tác xã và cho từng gia đình xã viên.

3. Phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới đòi hỏi một chuyển biến mới về nhận thức, về phương pháp công tác, về tác phong, một sự chuyển biến liên tục, một tính kiên nhẫn và làm đều. Thấy đúng rồi, kiên nhẫn làm đều là qui nhất và khó nhất. Mặc đã định nghĩa «thiên tài chỉ là một sự làm đều cộng với một thông minh trên mức trung bình». Cho nên, những hợp tác xã trọng điểm, những «cụm điểm», những «huyện điểm», mặc dù đã có phong trào khá, vẫn có thể chạy ngang và đi xuống. Thường «chạy ngang» trong trường hợp dễ thỏa mãn với những kết quả bước đầu, rồi không đi vào chỉ đạo chặt chẽ theo phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới, không tiếp tục làm tốt, học tập thêm và tổng kết tốt. Thường «đi xuống» nếu thiếu kiên nhẫn, nhất là khi gặp khó khăn, rồi lại trở lại nếp cũ chỉ đạo chung chung, đôn đốc chung chung hoặc thay đổi tổ chức đột ngột, không bồi dưỡng kĩ trước người thay thế, người đến sau lại kém người đến trước, trường hợp này rất hay xảy ra.

Nhưng kiên trì phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới, kiên nhẫn làm đều và làm đều từng bước, giải quyết vấn đề cân đối giữa chăn nuôi với trồng trọt, từng bước giải quyết những khó khăn, nhanh chóng giải quyết những vấn đề về chính sách và đòn bẩy kinh tế, là những việc mà ta có thể chủ động làm nhanh được. Chính sách bao gồm cả những chính sách khoa học (ví dụ khuyến khích cán bộ khoa học và kĩ thuật về công tác ở cơ sở sản xuất hợp tác xã và nông

(Xem tiếp trang 33)

nhất là trong tình hình hiện nay càng phải như thế. Từ đó, đặt ra vấn đề là cần phải có một cơ quan tổng hợp giúp cho lãnh đạo về mặt này. Hơn nữa bộ máy làm công tác khoa học kĩ thuật ở địa phương được củng cố và phát triển, chẳng những phục vụ trực tiếp cho sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương mà còn góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển khoa học và kĩ thuật chung của cả nước. Vấn đề đã rõ ràng, nếu chỉ kiện toàn tổ chức, tăng cường công tác khoa học kĩ thuật ở cấp trên mà không có tổ chức ở cấp tỉnh, thành phố thì sự phát triển khoa học kĩ thuật chung sẽ có những mặt hạn chế. Tình hình thực tế về công tác tiêu chuẩn hóa, công tác đo lường, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, công tác sáng kiến v.v... hiện nay còn yếu cũng đủ chứng minh điều đó. Vì vậy, theo chúng tôi, việc Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước đi vào xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức của mình ở bên dưới, giúp cho cấp ủy và chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo được tốt công tác khoa học kĩ thuật là vấn đề cấp thiết.

Chúng tôi đề nghị Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước nên đặt vấn đề dứt khoát: các ban (hoặc ủy ban) khoa học kĩ thuật tỉnh, thành phố là tổ chức chân rết của mình, và trình với Chính phủ để có một văn bản mới của Nhà nước về tổ chức các cơ quan khoa học và kĩ thuật ở địa phương. Hoạt động của các ban khoa học kĩ thuật tỉnh, thành phố có nhiều mặt có tính chất pháp quyền mà lại ở vị trí một tổ chức hoàn toàn do địa phương tự đặt ra thì rất không hợp lí.

Thời gian tới, Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước nên tổ chức họp với các tỉnh, thành phố rút kinh nghiệm và đề ra những qui định chung về tổ chức, biên chế, về chức năng, nhiệm vụ, về phương thức công tác v.v... của các ban (hoặc ủy ban) ở các tỉnh và thành phố (có thể là các huyện, thị xã, xã). Tình trạng nơi to, nơi nhỏ, nơi có, nơi không, tổ chức các kiểu khác nhau, cách làm khác nhau ảnh hưởng rất không tốt, không nên kéo dài. Mặt

khác, chúng tôi đề nghị Ủy ban nên có kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ khoa học kĩ thuật công tác ở ngành dọc cấp dưới và đặt vấn đề với các ngành có liên quan ở trung ương để phân phối cho chúng tôi một số cán bộ khoa học kĩ thuật có năng lực và cung cấp cho một số phương tiện, thiết bị máy móc cần thiết.

Các cục, vụ, viện, ban, phòng trực thuộc Ủy ban nên tăng cường chỉ đạo nghiệp vụ cho các ban (hoặc ủy ban) khoa học kĩ thuật tỉnh, thành phố, xem đây là một phần trách nhiệm chứ không phải chỉ khi có hoàn cảnh thì mới giúp đỡ.

Về cách làm việc, chúng tôi đề nghị Ủy ban thường xuyên họp với các ban ở các địa phương để kiểm điểm tình hình, bổ khuyết hướng dẫn công tác và trao đổi kinh nghiệm. Các cuộc họp khác do Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước triệu tập đến một số tỉ, sở... thì thông báo cho ngành dọc cấp tỉnh, thành phố biết hoặc mời cùng họp (tránh tình trạng đã xảy ra là Ti Công nghiệp tỉnh được mời dự họp với Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước để khảo nghiệm một số mẫu máy công tác mới mà Ủy ban Khoa học và kĩ thuật tỉnh lại không biết...).

Những kiến nghị trên đây nếu được chấp nhận, sẽ giúp chúng tôi khắc phục được một phần lớn những khó khăn hiện nay.

Theo suy nghĩ của chúng tôi, nếu mối quan hệ trên dưới, dọc ngang được giải quyết thỏa đáng thì đó là một thuận lợi cơ bản cho các ban khoa học kĩ thuật các tỉnh và thành phố, trong đó có Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Thái-bình, hoạt động tốt.

Chúng tôi hi vọng rằng, qua những điều trình bày trên đây, Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước sẽ chỉ cho những thiếu sót của chúng tôi và các tỉnh bạn sẽ cho chúng tôi học tập thêm nhiều kinh nghiệm.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU...

(Tiếp theo trang 9)

trường bằng cách tăng lương và thưởng năng suất, thưởng phát minh sáng chế, cải tiến kĩ thuật) tác động đồng bộ và có hiệu quả vào các vấn đề hợp tác hóa, kế hoạch hóa, công nghiệp hóa, tổ chức cán bộ; có thể cho phép một số tỉnh có khả năng và điều kiện, xuất

khẩu hàng hóa và chăn nuôi, nhập thức ăn chế biến, như vậy là ta xuất lao động thủ công chăn nuôi để nhập công nghiệp nặng của nước ngoài.

Kiên nhẫn làm đều và tác động đồng bộ khi điều kiện chủ quan và khách quan cho phép thì sẽ có bước đi nhảy vọt.